

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Nguyễn Công Chi**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Ngô Khánh Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: **Ông Võ Phước Khánh Toàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 446/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20.01.2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hà Thị G, sinh năm 1982.(có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Đinh Quốc T, sinh năm 1982.(có mặt)

Cùng trú tại: K60/H02/12 Nguyễn Văn C, phường HNB, quận L, TP. Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Hà Thị G trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Đinh Quốc T kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại Thanh Hóa, sau đó chúng tôi chuyển vào quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Mâu thuẫn xin ly hôn là do ông Đinh Quốc T không có trách nhiệm gì với vợ con, bất đồng quan điểm, hiện nay ông T đã có quan hệ với người phụ nữ khác từ khi tôi sinh con đầu được 01 tuổi, từ đó vợ chồng xảy ra cãi nhau có lúc xô xát, vì thương con nên tôi bỏ qua nhưng ông T vẫn không thay đổi nên ảnh hưởng đến tinh thần và đời sống của vợ con. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đinh Quốc T.

-Về con chung: Trong thời gian chung sống tôi và ông Đinh Quốc T có 02 con chung là Đinh Hà Như Q, sinh ngày 18.10.2006 và Đinh Hà T T, sinh ngày 10.3.2014. Ly hôn, bà G xin nuôi hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác nhận không có.

* **Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là ông Đinh Quốc T không tham dự các phiên hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến của mình, tại phiên tòa hôm nay ông Đinh Quốc T trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày bà Hà Thị G về thời gian và nơi kết hôn. Trong quá chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do tôi có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng xảy ra bất đồng, nay tôi đã chấm dứt mối quan hệ này và để gia đình không có sự bất đồng nên tôi có về quê sống để vợ tôi

tha thứ, sau đó về chung sống lại để mong hòa giải, tôi vẫn còn yêu thương vợ tôi, các con tôi còn nhỏ cần có cha mẹ chăm sóc nên tôi không đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án cho chúng tôi về đoàn tụ lại với nhau.

+ Về quan hệ con chung: Tôi xác nhận có 02 con chung là Đinh Hà Như Q, sinh ngày 18.10.2006 và Đinh Hà T T, sinh ngày 10.3.2014. Trong trường hợp ly hôn tôi xin nuôi hai con chung vì không muốn các con phải chia cắt và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác nhận không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về thủ tục tố tụng: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó việc thụ lý vụ án, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn của bà G và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được mâu thuẫn vợ chồng đã được UBND phường Hòa Hiệp Bắc xác nhận nên căn cứ vào Điều 51,56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G.

Về con chung có 02 con chung tên là là Đinh Hà Như Q, sinh ngày 18.10.2006 và Đinh Hà T T, sinh ngày 10.3.2014. Theo nguyện vọng của con chung Như Quỳnh xin ở với mẹ và cháu T Tú còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên đề nghị HĐXX giao hai cho bà G nuôi dưỡng chăm sóc là hoàn toàn phù hợp với Điều 81,Điều 82 Luật HN&GD.

Về cấp dưỡng nuôi con bà G không yêu cầu nên không đề cập đến.

Về tài sản chung, nợ chung: bà G và ông T xác nhận không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Hà Thị G và ông Đinh Quốc T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[2].Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị G và ông Đinh Quốc T thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị G và ông Đinh Quốc T kết hôn kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện .

Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn do ông T có quan hệ với người phụ nữ khác, sống không có trách nhiệm với vợ con, bà G đã 03 lần gửi đơn ly hôn đến Tòa án vì con chung nên bà đã rút đơn về chỉ mong ông T nhận

thấy những bất hòa trong cuộc sống, cùng nhau sửa đổi để gia đình được hạnh phúc nhưng ông T vẫn không thay đổi, cuộc sống hôn nhân vẫn rơi vào bế tắc, nên bà G đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Quốc T.

Bản thân ông T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh từ việc ông có quan hệ với người phụ nữ khác, nay ông đã chấm dứt mối quan hệ này và ông vẫn còn thương vợ thương con không muốn các con phải chia ông T mong muốn bà G suy nghĩ lại để gia đình được đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay bà G vẫn cương quyết xin ly hôn nên ông T đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Theo đơn xác nhận tại UBND phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng thì cuộc sống vợ chồng giữa G và ông T mâu thuẫn chủ yếu là vợ chồng hay cãi nhau, đôi khi xảy ra xô xát. Bản thân ông T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do ông có tình cảm với người phụ nữ khác. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà G và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà G yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà G và ông T xác nhận có 02 con chung là Đinh Hà Như Q, sinh ngày 18.10.2006 và Đinh Hà T T, sinh ngày 10.3.2014.

Ly hôn bà G xin nuôi hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Còn ông T đề nghị nếu phải ly hôn thì không nên chia các con chung, vì sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các con nên ông muốn nuôi hai con chung và không yêu cầu bà G cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX thấy việc giao con chung cho người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Từ khi bà G và ông T phát sinh mâu thuẫn, ông T không thường xuyên sống cùng hai con, mọi việc chăm sóc, dạy dỗ các con đều do bà G đảm nhận. Bản thân bà G có công việc, nơi ở ổn định làm nghề làm nghe chăm sóc da, hơn nữa con chung Đinh Hà Như Q là gái có đơn trình bày thể hiện có nguyện vọng ở với mẹ, còn cháu Đinh Hà T T hiện còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, HĐXX xét thấy việc giao hai cho bà G nuôi dưỡng, chăm sóc là đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của cháu và hoàn toàn phù hợp với Điều 81,82 Luật HNGĐ.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết bà G không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: bà G và ông T đều xác nhận không có nên HĐXX không xem xét.

Nếu sau này bà G và ông T có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng bà G phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Hà Thị G đối với ông Đinh Quốc T.

Tuyên xử: bà Hà Thị G, sinh năm 1982, được ly hôn với ông Đinh Quốc T, sinh năm 1982.

Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 04.7.2006 của UBND xã Lộc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Tuyên: Giao hai con chung Đinh Hà Như Q, sinh ngày 18.10.2006 và Đinh Hà T T, sinh ngày 10.3.2014 cho bà Hà Thị G trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành

Bà Hà Thị G không yêu cầu ông Đinh Quốc T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hà Thị G và ông Đinh Quốc T khai nhận không có

4. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng bà Hà Thị G phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số **0004791** ngày 23.11.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà G đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục THA DS Liên Chiểu;
- UBND x Lộc Thịnh, h Ngọc Lặc, Thanh Hóa
- Sở Tư Pháp;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy

